

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày: 19/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy***
- ***Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang***

Bà Nguyễn Thị Sở

- ***Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.***
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.***

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2019/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 08/11/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Th. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 29/9/1988 tại B - Bắc Kạn

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân Th (đã chết) và bà Hoàng Thị X; có vợ là Triệu Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lý Văn Trung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:**

- Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Tiến D- Chức vụ Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền là ông Hà Quang Th - Kiểm lâm viên phụ trách Trạm Kiểm lâm C - Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ theo giấy uỷ quyền số 177a/UQ-KBT ngày 24/9/2019. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bg phối hợp với Trạm Kiểm lâm C và chính quyền xã C, huyện B tiến hành tuần tra, kiểm tra tại khu rừng L thuộc thôn L, xã C, huyện B. Kết quả phát hiện có 02 cây gỗ Muồng (nhóm V) bị cưa đổ trái phép. Tổ công tác tiến hành kiểm tra xung quanh khu vực trên thì phát hiện có nhiều hộp gỗ dạng ván được dựng phơi dọc theo đường đi, các hộp gỗ có kích thước dài khoảng 2,3m, dày khoảng 05cm, rộng khoảng 40cm đến 50cm. Qua kiểm tra Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và tạm giữ toàn bộ số gỗ xẻ này về Nhà văn hóa thôn L, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để điều tra, xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra xác minh: Ngày 04/11/2018 Hoàng Văn Th, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, một mình dùng cưa máy nhãn hiệu HUSQVARANA màu vàng cam của mình lên khu rừng L thuộc thôn L, xã C, huyện B, tìm khai thác gỗ. Tại đây Th thấy 01 cây gỗ Muồng bị người khác cưa đổ từ trước, phần thân đã bị xẻ, còn lại phần ngọn có thể xẻ lấy gỗ được nên Th dùng cưa máy cắt được 02 khúc dài 2,28m; 01 khúc dài 3,25m. Cắt xong, Th xẻ 01 khúc dài 2,28m được 05 hộp gỗ dạng ván, mỗi hộp dày 05cm, trong đó có 04 hộp rộng 50cm, 01 hộp rộng 45cm. Xẻ xong, Th đi về nhà.

Quá trình giải quyết Th khai nhận trước đó khoảng tháng 7/2016, Th một mình mang theo 01 cưa máy nhãn hiệu HUSQVARANA lên khu rừng L, thuộc thôn L, xã C, huyện B tìm cây để khai thác gỗ. Lên đến nơi Th nhìn thấy có 01 cây gỗ Muồng tươi, thân thẳng đứng có thể xẻ lấy gỗ được nên đã dùng cưa máy cắt gốc cho cây đổ xuống để khai thác. Khi cây gỗ Muồng đổ đã làm 02 cây gỗ tạp đổ theo. Sau khi cưa đổ cây Muồng, Th cắt thân cây ra thành 05 khúc, trong đó có 04 khúc dài 2,3m; 01 khúc dài 1,95m rồi một mình sử dụng cưa máy xẻ 04 khúc gỗ dài 2,3m được 33 hộp gỗ dạng ván có kích thước rộng từ 40cm đến 50cm, dày 05cm. Xẻ xong, Th dựng các hộp gỗ lên phơi xung quanh vị trí xẻ để chờ khô mới vận chuyển về nhà. Đến cuối tháng 10/2018, Th một

mình vận chuyển 33 hộp gỗ trên ra phía bên ngoài cách vị trí khai thác khoảng 500m dựa vào vách đá.

Ngày 21/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu rừng L thuộc thôn L, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đối với cây gỗ Muồng (nhóm V) mà Hoàng Văn Th đã cưa đổ, có tổng khối lượng là $13,764\text{m}^3$, trong đó khối lượng gỗ còn tại hiện trường là $8,968\text{m}^3$; khối lượng gỗ lấy ra khỏi hiện trường là $4,796\text{m}^3$. Tại phần ngọn của cây gỗ Muồng có 02 cây gỗ tạp (nhóm VIII) bị đổ theo, có tổng khối lượng là $2,479\text{m}^3$, trong đó cây số 01 có khối lượng là $1,363\text{m}^3$; cây số 02 có khối lượng là $1,116\text{m}^3$. Theo công văn số 1862/SNN-CCKL ngày 09/10/2019 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn (về việc phúc đáp văn bản số 183/CQĐT ngày 01/10/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B): Căn cứ tọa độ gốc cây bị khai thác trái phép, đối chiếu với Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xác định vị trí khai thác trái phép thuộc Lô 1, khoảnh 15, tiểu khu 379, chức năng là rừng đặc dụng. Đối chiếu tọa độ gốc cây bị khai thác trái phép với Bản đồ theo dõi diễn biến rừng năm 2015 tại xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xác định khu vực khai thác thuộc Lô 5, khoảnh 11, tiểu khu 379, hiện trạng là rừng tự nhiên, trạng thái là rừng cây gỗ phục hồi trên núi đá.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐGTS ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận tại thời điểm năm 2016:

1. *Cây số 01*: Cây gỗ Muồng (nhóm V) có tổng khối lượng là: $13,764\text{m}^3$ gỗ tròn x 5.000.000 đồng = 68.820.000 đồng, trong đó:

- Khối lượng gỗ bị xâm hại còn tại hiện trường là: $8,968\text{m}^3$ gỗ tròn x 5.000.000 đồng = 44.840.000 đồng.

- Khối lượng gỗ đã bị xẻ và lấy ra khỏi hiện trường là: $4,796\text{m}^3$ gỗ tròn x 5.000.000 đồng = 23.980.000 đồng, trong đó:

+ Khối lượng gỗ đã bị xẻ và lấy ra khỏi hiện trường nhưng thu hồi được là: $(1,723\text{m}^3$ gỗ xẻ, quy tròn = $2,756\text{m}^3$) x 5.000.000 đồng = 13.780.000 đồng.

+ Khối lượng gỗ đã bị xẻ và lấy ra khỏi hiện trường nhưng không thu hồi được là: $2,040\text{m}^3$ gỗ tròn x 5.000.000 đồng = 10.200.000 đồng.

2. *Cây số 02*: Cây gỗ SP (nhóm VIII) bị đổ theo (còn tại hiện trường) có tổng khối lượng là: $1,363\text{m}^3$ gỗ tròn x 2.500.000 đồng = 3.407.500 đồng.

3. Cây số 03: Cây gỗ SP (nhóm VIII) bị đổ theo (còn tại hiện trường) có tổng khối lượng là: $1,116\text{m}^3$ gỗ tròn x 2.500.000 đồng = 2.790.000 đồng.

* Tổng về giá của tài sản là 75.175.500 đồng (*Bảy mươi năm triệu, một trăm bảy mươi năm nghìn, năm trăm đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-BT ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Th về tội: “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175/ BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

*** Điều luật có nội dung:**

“ 1.Người nào có một trong các hành vi sau đây gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Khai thác trái phép cây rừng hoặc có các hành vi khác vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 189 của Bộ luật này;

b).....

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60/BLHS

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42/BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589/BLDS. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho Nguyên đơn dân sự tổng số tiền 10.200.000 đồng. Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS 1999; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc cưa máy nhãn hiệu HUSQVARANA màu vàng cam của Hoàng Văn Th sử dụng để khai thác gỗ trái phép.

Trả lại cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ 33 (ba mươi ba) hộp gỗ Muồng có tổng khối lượng $1,723\text{m}^3$.

- Toàn bộ khối lượng gỗ bị xâm hại và khai thác trái phép còn tại khu rừng L thuộc thôn L, xã C Sơn gồm: 8,968m³ gỗ Muồng thuộc cây Hoàng Văn Th chưa đốn; khối lượng 02 cây gỗ tạp bị đốn theo là 2,479m³ và khối lượng cây gỗ Muồng thuộc cây Hoàng Văn Th khai thác từ cây người khác chưa đốn từ trước là 4,776m³. Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã bàn giao cho Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ quản lý.

- Đối với 05 (năm) hộp gỗ Muồng có tổng khối lượng 0,279m³ mà Hoàng Văn Th khai thác trái pháp luật vào ngày 04/11/2018, do chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã chuyển đến Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ đề nghị xử phạt theo thẩm quyền.

-Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điều 14, điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng bị cáo thi hành theo quy định. Về án phí bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo khẳng định việc truy tố xét xử bị cáo về tội danh "Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng" là đúng pháp luật. Bị cáo sống ở khu vực kinh tế khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với số gỗ bị cáo đã lấy ra khỏi hiện trường nhưng không thu hồi được. Đối với số gỗ còn lại tại hiện trường đã được bàn giao đầy đủ không có đề nghị gì thêm và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do gia đình có nhu cầu sử dụng gỗ để làm nhà nên khoảng tháng 7/2016, Hoàng Văn Th trú tại thôn Th, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã một mình đi lên khu rừng L thuộc thôn L, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, dùng cưa máy cắt đổ 01 cây gỗ Muồng (nhóm V) có tổng khối lượng là $13,764\text{m}^3$, khi cây gỗ Muồng đổ đã làm 02 cây gỗ tạp (nhóm VIII) đổ theo có tổng khối lượng là $2,479\text{m}^3$. Sau khi cắt đổ cây gỗ Muồng, Hoàng Văn Th cắt thân cây ra thành 05 khúc và xẻ được 33 hộp gỗ có tổng khối lượng là $1,723\text{m}^3$. Căn cứ tọa độ gốc cây bị khai thác trái phép, xác định vị trí cây Muồng thuộc Lô 1, khoảnh 15, tiểu khu 379, chức năng là rừng đặc dụng. Đối chiếu tọa độ gốc cây với Bản đồ theo dõi diễn biến rừng năm 2015 tại xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xác định vị trí khai thác thuộc Lô 5, khoảnh 11, tiểu khu 379, hiện trạng là rừng tự nhiên, trạng thái là rừng cây gỗ phục hồi trên núi đá. Như vậy, tổng khối lượng gỗ nhóm V và nhóm VIII mà Hoàng Văn Th đã khai thác trái phép là $16,243\text{m}^3$, có tổng trị giá 75.175.500 đồng (*Bảy mươi năm triệu, một trăm bảy mươi năm nghìn, năm trăm đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT ngày 08/3/2007 của Bộ NN&PTNT-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Văn Th về tội: “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175/ BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chế độ về quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, ảnh hưởng lớn đến rừng phòng hộ, tổn hại đến môi trường, làm mất trật tự an ninh ở địa phương vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Hoàng Văn Th có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; Bị cáo đã nộp một khoản tiền là

1.000.000^d tại Chi cục Thi hành án dân sự vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự thú về việc khai thác gỗ trái phép nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, o, p khoản 1 Điều 46/BLHS. Đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS.

Xét thấy bị cáo khai thác trái phép gỗ với mục đích để phục vụ nhu cầu của đời sống gia đình. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có khả năng tự cải tạo xét thấy cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 60/BLHS vẫn bảo đảm việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Trong vụ án này đối với hành vi khai thác trái phép phần ngọn cây gỗ Muồng bị người khác cưa đổ từ trước của Hoàng Văn Th vào ngày 04/11/2018, ngày 21/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu rừng L thuộc thôn L, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xác định tổng khối lượng gỗ Muồng mà Hoàng Văn Th khai thác trái phép là 2,308m³. Theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xác định vị trí khai thác trái phép thuộc Lô 1, khoảnh 15, tiểu khu 379, chức năng là rừng đặc dụng. Tuy nhiên, khối lượng gỗ này chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã chuyển hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ đề nghị xử phạt theo thẩm quyền.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện của Nguyên đơn dân sự có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với số gỗ bị lấy ra khỏi hiện trường không thu hồi được là gỗ Muồng có khối lượng 2,040m³ gỗ tròn x 5.000.000 đồng = 10.200.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy thiệt hại thực tế xảy ra nên Nguyên đơn dân sự yêu cầu bồi thường là hợp lý, do đó áp dụng Điều 42/BLHS, Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589/BLDS chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn dân sự buộc bị cáo bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 10.200.000 đồng.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS hướng dẫn về việc tính lãi xuất.

[6]. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc cưa máy nhãn hiệu HUSQVARANA màu vàng cam của Hoàng Văn Th sử dụng để khai thác gỗ trái phép.

- Tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn dân sự đề nghị được lấy lại 33 (ba mươi ba) hộp gỗ Muồng có tổng khối lượng $1,723\text{m}^3$ do đó trả lại cho Nguyên đơn dân sự.

- Toàn bộ khối lượng gỗ bị xâm hại và khai thác trái phép còn tại khu rừng L thuộc thôn L, xã C gồm: $8,968\text{m}^3$ gỗ Muồng thuộc cây Hoàng Văn Th cưa đổ; khối lượng 02 cây gỗ tạp bị đổ theo là $2,479\text{m}^3$ và khối lượng cây gỗ Muồng thuộc cây Hoàng Văn Th khai thác từ cây người khác cưa đổ từ trước là $4,776\text{m}^3$. Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã bàn giao cho Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ quản lý.

- Đối với 05 (năm) hộp gỗ Muồng có tổng khối lượng $0,279\text{m}^3$ mà Hoàng Văn Th khai thác trái pháp luật vào ngày 04/11/2018, do chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã chuyển đến Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ đề nghị xử phạt theo thẩm quyền.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

[7]. *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí. Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điều 14, điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội “ *Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”.

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm b, h, o, p khoản 1 Điều 46, Điều 60/BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42/BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589/BLDS.*

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, tỉnh Bắc Kạn tổng số tiền 10.200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS hướng dẫn về việc tính lãi xuất.

** Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015.*

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc cưa máy nhãn hiệu HUSQVARANA màu vàng cam của Hoàng Văn Th.

- Trả lại cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, tỉnh Bắc Kạn 33 (ba mươi ba) hộp gỗ Muồng có tổng khối lượng 1,723m³.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng) do bị cáo Hoàng Văn Th tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 08704 ngày 31/10/2019 để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ.

** Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điều 14, điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

- Bị cáo được miễn nộp tiền án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- Người bào chữa 1;
- Nguyên đơn dân sự 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Thị Thúy